

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp P, xã P1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông N tự nguyện chung sống từ năm 2013, không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã P1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N khó khăn, thường xuyên dùng những lời lẽ xúc phạm bà. Từ đó, cuộc sống hôn

nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau. Đầu năm 2019, ông N về lại nhà riêng tại Ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay về hôn nhân bà xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Thị Huệ N1, sinh ngày 24-6-2014, hiện con chung đang sống cùng bà. Nay ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N1 và không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21 tháng 5 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn N trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, ông và bà H tự nguyện chung sống từ năm 2011, sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà riêng của bà H tại ấp P, xã P1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H không chung thủy, có mối quan hệ bất chính với người khác. Do đó, từ đầu năm 2019 ông về nhà riêng của ông tại Ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh sinh sống và ly thân với bà H cho đến nay.

Nay về hôn nhân ông xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tuy nhiên, ông chỉ đồng ý ly hôn và giải quyết về con chung với điều kiện bà H phải trả cho ông số tiền đã mượn là 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), vì đây là tài sản riêng của ông.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung đối với ông N; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Trần Văn N; về con chung: Giao cháu Trần Thị Huệ N1, sinh ngày 24-6-2014 cho bà H nuôi dưỡng; ghi nhận bà H không yêu

cầu ông N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; về án phí: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với ông Trần Văn N; ông N có địa chỉ cư trú tại Ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1.2 Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng ông N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Văn N tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả bà H lẫn ông N đều không mong muốn đoàn tụ. Mặt khác, ông N đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, thể hiện việc ông N không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà H.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Thị Huệ N1, sinh ngày 24-6-2014, hiện đang sống cùng bà H. Nhận thấy, thời gian ông N và bà H ly thân, cháu N1 vẫn sinh sống ổn định với bà H. Do đó, giao cháu N1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở, ghi nhận bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Trần Văn N.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trần Văn N.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Huệ N1, sinh ngày 24-6-2014 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận bà H không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011520 ngày 15-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh